

QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ NỘI DUNG HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

INTEGRATING THE RESOLUTIONS OF THE 14TH NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY INTO THE TEACHING OF SELECTED CONTENTS OF THE MARXIST–LENINIST PHILOSOPHY COURSE

Phạm Huy Thành*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: thanhph@due.edu.vn

(Nhận bài / Received: 19/5/2026; Sửa bài / Revised: 23/6/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 31/7/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(8).354

Tóm tắt - Thành công Đại hội XIV của Đảng, đã đề ra nhiều định hướng lớn, đưa ra các quyết sách đối với các vấn đề phát triển của đất nước ở những giai đoạn tiếp theo. Trên tinh thần đó, bài viết đưa ra một số nội dung Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy học cho sinh viên ở học phần Triết học Mác - Lênin. Từ đó, làm nổi bật vấn đề giữa lý luận và thực tiễn được đề cập tại văn kiện: Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; và vấn đề xây dựng con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Việc vận dụng những nội dung nêu trên vào giảng dạy góp phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc hơn giá trị không chỉ ở mặt lý luận mà còn thể hiện ở thực tiễn, góp phần vào xây dựng đất nước ở "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc".

Từ khóa - Toàn diện; lực lượng sản xuất; quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng; kiến trúc thượng tầng; con người.

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã mở ra kỷ nguyên mới cho sự phát triển của đất nước, với khẩu hiệu “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”. Đây chính là lời kêu gọi và quyết tâm của nhân dân cả nước để thực hiện chiến lược “Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh vào kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến 2030, trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, hiện thực hoá tầm nhìn 2045, trở thành nước phát triển thu nhập cao” [1, pp.25]. Để thực hiện được các mục tiêu đề ra, Đảng ta chỉ rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [1, pp.21], coi đây là những nguyên lý căn bản làm căn cứ cho quyết sách của Đảng. Trong công tác chính trị tư tưởng, trọng tâm là giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên đã có những chuyển biến: khi hỏi “nguồn tiếp thu những kiến thức, hiểu biết của bản thân về chính trị, tư tưởng từ đâu”, có 2.054/2.590 (chiếm 79,3%) sinh viên trả lời bản thân tiếp thu kiến thức về chính trị, tư tưởng thông qua học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [2, pp.67] và “Nhờ

Abstract -The success of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam set out major orientations and adopted important policy decisions concerning the country’s development in the coming period. In this spirit, this article examines selected contents of the 14th National Congress for integration into the teaching of Marxist-Leninist Philosophy to university students. It highlights the relationship between theory and practice reflected in the Congress documents, particularly the relationship between productive forces and relations of production, the relationship between the economic base and the superstructure, and the issue of building Vietnamese people in the new era of development. Integrating these contents into teaching can help students gain a deeper understanding of their theoretical significance and practical implications, thereby contributing to national development in the “era of national rise”.

Key words - Comprehensiveness; productive forces; relations of production; economic base; superstructure; human development

những nỗ lực đó của giảng viên mà những giờ giảng lý luận chính trị trở nên hấp dẫn hơn, kích thích sinh viên hứng thú học tập, nghiên cứu, vận dụng kiến thức lý luận chính trị trong việc nhìn nhận, lý giải, phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng diễn ra trong đời sống chính trị đất nước và quốc tế” [3]. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, tuyên truyền các vấn đề chính trị, tư tưởng nói chung và công tác giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin vẫn còn những hạn chế: “Cùng với số lượng là 300 phiếu, đối tượng khảo sát sinh viên, thời gian khảo sát tháng 8-2024, khi được hỏi sinh viên về học 3 môn (triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học) cho thấy có 19,3% cho rằng chưa thấy vai trò các môn học; có 35,3% hứng thú với các môn học này; tâm lý sợ học và chán học là 32,7%” [4]. Các môn lý luận chính trị vốn có tính trừu tượng hoá, song lại có mối liên hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đời sống xã hội. Chính đặc thù này đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên: Một mặt phải có năng lực tư duy khái quát hoá vấn đề, mặt khác phải biết vận dụng, cụ thể hoá các vấn đề lý luận sao cho gắn kết hiệu quả với thực tế đang diễn ra “Chính giảng viên hoặc chưa hiểu hết đặc điểm này, hoặc do trải nghiệm, kinh nghiệm, hiểu biết thực tiễn ít mà quá trình giảng dạy đã vấp phải căn bệnh giáo điều, kinh viện, không hoặc ít liên hệ lý

¹ The University of Danang - University of Economics, Vietnam (Pham Huy Thanh)

luận với thực tiễn, không vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề nảy sinh từ cuộc sống khiến người học có cảm giác lý luận chính trị mang tính giáo điều, kinh viện, từ đó xuất hiện quan điểm coi nhẹ, thậm chí định kiến, phủ nhận tính khoa học và cách mạng của các môn học lý luận chính trị” [3]. Do đó, một trong những nguyên nhân dẫn tới hạn chế nêu trên là nội dung bài giảng chưa được cập nhật kịp thời tính thời sự, chưa làm nổi bật được vai trò của của lý luận, trong đó có học phần Triết học Mác – Lênin, đối với việc xây dựng đường lối của Đảng ta. Đưa nội dung Văn kiện XIV của Đảng vào cuộc sống là một yêu cầu cần thiết, khách quan, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, trong đó có sinh viên – một tầng lớp xã hội đặc thù. Điều này đòi hỏi sinh viên cần đổi mới nhận thức, làm chủ các nội dung cơ bản của Đại hội XIV, từ đó ra sức rèn đức, luyện tài, chuẩn bị hành trang cho con đường lập thân, lập nghiệp trong tương lai.

Nhằm làm rõ việc quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy một số nội dung của học phần Triết học Mác – Lênin, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản sau: Về phương pháp luận chung, bài viết dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nhận diện, đánh giá tổng quan những quan điểm trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng có khả năng vận dụng vào giảng dạy cho sinh viên. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để xử lý, hệ thống hoá các nguồn tài liệu, làm cơ sở cho các luận điểm và trích dẫn được trình bày trong bài.

2. Nội dung

Quá trình 40 năm đổi mới của đất nước “Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước đã được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới” [1, pp.79]. Với những thành quả đạt được của đất nước ngày hôm nay, mỗi sinh viên cần phải hiểu đó là do công sức, trí tuệ của bao người đi trước trao truyền lại. Từ đó, sinh viên thấy được trách nhiệm của bản thân đối với các vấn đề trọng đại của đất nước ở hiện tại và tương lai. Để giáo dục nhận thức đó, con đường tuyên truyền ngắn gọn và khoa học nhất là đưa nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đến với sinh viên chính là thông qua các nội dung giảng dạy trên lớp của các giảng viên giảng dạy các học phần khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học. Riêng đối với học phần Triết học Mác – Lênin, cần quán triệt việc vận dụng các nội dung Văn kiện XIV của Đảng như sau:

2.1. Tuân thủ yêu cầu của phép biện chứng duy vật, Đại hội XIV của Đảng đã phân tích toàn diện các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

Đảng ta đã nhận diện rõ, đánh giá đúng đắn tình hình trong nước và quốc tế, qua đó nhận biết được những thách thức và cơ hội để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Mục tiêu được xác lập dựa vào phân tích thực tiễn yêu cầu của đất nước trong tình hình mới: Người dân được đặt ở vị trí trung tâm cùng với tự chủ, tự cường, hoà bình. Đại hội XIV khẳng định: “Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải

thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh vào kỷ nguyên mới của dân tộc” [1, pp.25]. Đồng thời “Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập” [1, pp.27]. Đảng ta đã giải quyết đúng đắn, khoa học đối với vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc và con đường đẩy nhanh phát triển kinh tế đất nước; giữa các vấn đề kinh tế và chính trị, văn hoá, xã hội; cũng như xây dựng con người, văn hoá Việt Nam trong quá hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng của đất nước.

Việc giảng dạy Chương 2 – phần phép biện chứng duy vật – trong học phần Triết học Mác – Lênin cho thấy rõ nội dung Văn kiện Đại hội XIV của Đảng thể hiện tư duy về mối quan hệ mang tính toàn diện, được làm rõ dựa cơ sở xuất phát từ chính các điều kiện cụ thể của trong nước và quốc tế, từ đó đưa ra những quyết sách đúng đắn làm cơ sở giải quyết các vấn đề đặt ra đối với đất nước. Toàn bộ nội dung Văn kiện XIV của Đảng thể hiện rõ nét sự vận dụng nhuần nhuyễn quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử – cụ thể trong việc nhận định, đánh giá đúng thực trạng đất nước. Trước tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, chịu ảnh hưởng sâu sắc của quá trình tham gia hội nhập toàn cầu, cùng với việc các thế lực chống phá, thù địch không ngừng tiến hành âm mưu “diễn biến hoà bình” nhằm phá hoại sự ổn định, phát triển của nước ta, đất nước đang đứng trước những cơ hội lớn nhưng cũng phải đối diện với không ít thách thức, làm nảy sinh những mâu thuẫn trên con đường phát triển. Nhằm định hướng đúng đắn và giải quyết những mâu thuẫn đó một cách khoa học, Đảng ta chủ trương phát huy sức mạnh nội sinh của đất nước, dựa trên tính tự lực, tự cường, tự chủ, đồng thời kiên định nguyên tắc giữ vững hoà bình và độc lập dân tộc – coi đây là yếu tố quyết định thành công, bất khả xâm phạm. Trong quá trình giải quyết các vấn đề đặt ra, Đảng ta luôn quán triệt tinh thần khách quan, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí, thể hiện qua việc xác định ba đột phá chiến lược: Đột phá về thể chế thực thi, đột phá về nguồn nhân lực, và đột phá về hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đây chính là những định hướng nhằm tạo ra sự bứt phá phát triển đất nước không chỉ đơn thuần về mặt số lượng, mà còn dẫn tới sự biến đổi về chất, thể hiện rõ quan điểm: “Dân là gốc”: Thước đo đúng đắn cho mọi đường chủ trương, đường lối. Toàn bộ nội dung đã thể hiện sự vận dụng “quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập”, “quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay đổi về chất và ngược lại”, thể hiện trong cơ hội tồn tại đan xen những thách thức. Từ nội dung vận dụng văn kiện XIV của Đảng vào giảng dạy, đáp ứng chuẩn đầu ra kiến thức: Giải thích và vận dụng các nguyên lý duy vật biện chứng vào những vấn đề của thực tiễn xã hội đặt ra, làm cho sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm của bản và trách nhiệm với cộng đồng. Để đánh giá đúng nội dung này cho sinh viên, sinh viên cần phải giải thích, làm rõ một số câu hỏi do giảng viên đặt ra: Vì sao đường lối phát triển đất nước mang tính toàn diện? Căn cứ nào để xây dựng đường lối phát triển của đất nước? Trong quá trình xây dựng đất nước có cần phải làm rõ những mâu thuẫn nào xuất hiện và giải quyết mâu thuẫn đó như thế nào?

2.2. Nhận thức rõ về cuộc cách mạng khoa học công nghệ - để xây dựng lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất phù hợp

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) là một bước chuyển biến mạnh mẽ của lịch sử loài người, mở ra nhiều khả năng mới trong việc con người khám phá, làm chủ và cải tạo thế giới. Khái niệm này bắt đầu được đề cập từ năm 2011 và ảnh hưởng nhanh chóng tới mọi quốc gia, dân tộc, cũng như đời sống thường nhật của mỗi người dân. Trước bối cảnh đó, đội ngũ những người nghiên cứu và giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cần nắm vững bản chất, xu hướng vận động cũng như những tác động, ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp hiện nay đến mọi lĩnh vực xã hội, trong đó có lĩnh vực sản xuất. Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Động lực trung tâm của phát triển” [1, pp.31] tạo tiền đề lớn để thúc đẩy nền sản xuất bước vào kỷ nguyên mới “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Trong phương thức sản xuất, tác động giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ảnh hưởng tới tiến trình phát triển của nhân loại. C.Mác đã đề cập: “Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có, hay - đây chỉ là biểu hiện pháp lý của những quan hệ sản xuất đó - mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là những hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng.” [5, pp.15].

Đảng ta đã nhìn nhận, đánh giá vai trò của việc phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thể hiện qua việc đề ra một cách cụ thể các mục tiêu và chiến lược phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới. Đảng ta đánh giá cao và toàn diện vai trò, đóng góp của khoa học – công nghệ đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất, từ yếu tố người lao động cho đến tư liệu sản xuất, trong đó công cụ lao động được xem là yếu tố quan trọng nhất; đồng thời, đối với quan hệ sản xuất, khoa học – công nghệ góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới các công cụ, phương thức quản lý sản xuất “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thực sự trở thành động lực then chốt của tăng trưởng; là nền tảng tăng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực tự chủ quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh, là phương thức để tạo ra các mô hình kinh doanh mới, việc làm mới, giá trị gia tăng mới” [1, pp.31].

Giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, chúng ta cần liên hệ và làm rõ trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay là tồn tại đa dạng, không đồng đều giữa các ngành: “Thể hiện qua công cụ lao động thủ công chiếm phần lớn trong nông nghiệp, còn trong công nghiệp chiếm đến 60% lao động đơn giản” [6, pp.144]. Trình độ công cụ lao động ở nước ta hiện nay vẫn tồn tại đan xen giữa cơ khí hoá và

tự động hoá, song mức độ tự động hoá chủ yếu mới chỉ tập trung ở một số cơ sở sản xuất, nhà máy nhất định, chưa mang tính phổ biến. Bên cạnh đó, các yếu tố kỹ năng, kinh nghiệm làm việc của người lao động ở Việt Nam cũng có sự khác biệt đáng kể giữa các vùng, miền và các ngành nghề. Điều này thể hiện rõ qua sự chênh lệch về trình độ tổ chức, phân công lao động cũng như trình độ ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất giữa các cơ sở sản xuất khác nhau. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển lực lượng sản xuất, từng bước nâng cao năng suất lao động xã hội. Muốn đạt được mục tiêu đó, cần tập trung phát triển sản xuất bằng việc ứng dụng khoa học – công nghệ; làm bước đột phá xây dựng công cụ lao động theo hướng hiện đại; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao – lực lượng đang được đào tạo tại các trường đại học. Đại hội XIV khẳng định: “Muốn đột phá về công nghệ phải bắt đầu từ con người và cơ chế. Không thể chủ quan, duy ý chí. Phải có cơ chế trọng dụng nhân tài; cơ chế đánh giá dựa trên sản phẩm; cơ chế tài chính linh hoạt; cơ chế hợp tác công tư; cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn liền với yêu cầu phát triển. Khoa học, công nghệ phải đi vào đời sống, phục vụ người dân, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế” [1, pp.32], các cơ chế được đề ra là hướng mở cho quan hệ sản xuất, làm cho cách thức tổ chức sản xuất phù hợp tạo điều kiện, địa bàn cho người lao động - thúc đẩy sản xuất phát triển.

Việc giảng dạy các kiến thức triết học Mác - Lênin bằng sự lồng ghép, nhấn mạnh quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất đáp ứng với nền sản xuất hiện nay; cho thấy trình độ, khả năng của người lao động đóng góp quan trọng. Sinh viên là tầng lớp đặc thù, dân thân cho tiếp thu, làm chủ, chuyển giao khoa học công nghệ để thực hiện “kết nối trực tiếp sinh viên với mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia trẻ đầu ngành; cập nhật liên tục các xu hướng công nghệ chiến lược và tạo môi trường phân biện học thuật chất lượng cao; liên kết sinh viên-nhà trường-doanh nghiệp-chuyên gia khoa học để tối ưu hóa quá trình chuyển giao tri thức, đưa các công trình nghiên cứu từ giảng đường ứng dụng trực tiếp vào thực tiễn sản xuất” [7]. Từ đó, cần tạo lập các cơ chế tổ chức, quản lý phù hợp, mở đường cho quá trình đưa khoa học – công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Nhằm làm rõ vai trò của khoa học – công nghệ đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giảng viên có thể chủ động đặt ra một số câu hỏi gợi mở để sinh viên thảo luận, như: Vì sao khoa học – công nghệ ngày nay trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp? Những yếu tố nào góp phần làm năng suất lao động thay đổi? Trong lực lượng sản xuất, khoa học – công nghệ có phải là yếu tố giữ vai trò quyết định hay không? Cần có cơ chế như thế nào để khoa học – công nghệ đưa vào sản xuất một cách hiệu quả? Việc làm rõ được những nội dung nêu trên sẽ góp phần bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức, giúp sinh viên có khả năng giải thích và sử dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn đời sống. Đồng thời trang bị kỹ năng thuyết trình, tranh biện hiệu quả.

2.3. Thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường đồng thời xây dựng một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ tạo quan hệ phù hợp giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Sự tác động giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng làm thúc đẩy xã hội phát triển, đảm bảo yêu cầu khách quan, phù hợp với tiến trình lịch sử nhân loại. Đây là hai mặt cơ bản, tồn tại hữu cơ, thống nhất biện chứng với nhau: Cơ sở hạ tầng giữ vai trò quyết định đối với kiến trúc thượng tầng, trong khi kiến trúc thượng tầng, đến lượt mình, cũng có sự tác động trở lại tương đối mạnh mẽ, làm thay đổi đối với cơ sở hạ tầng. Mỗi quan này được thể hiện rõ nét nhất thông qua tác động giữa kinh tế và chính trị. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ: “Những tư tưởng thống trị không phải là cái gì khác mà chỉ là sự biểu hiện tinh thần của những quan hệ vật chất thống trị, chúng là những quan hệ vật chất thống trị được biểu hiện dưới hình thức tư tưởng; do đó, là sự biểu hiện của chính ngay những quan hệ làm cho một giai cấp trở thành giai cấp thống trị; do đó, đó là những tư tưởng của sự thống trị của giai cấp ấy” [8, pp.66-67].

Trong suốt 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta luôn nhất quán chủ trương việc xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng phải được tiến hành từng bước, với những hình thức và quy mô phù hợp với đòi hỏi của đất nước trong từng thời kỳ. Cơ sở hạ tầng ở nước ta hiện nay vẫn còn mang tính chất tồn tại đan xen, thể hiện ở xuất hiện nhiều thành phần kinh tế, trong đó sự xen kẽ tác động lẫn nhau của nhiều hình thức sở hữu trong các thành phần kinh tế. Chính vì vậy, việc tồn tại nhiều thành phần kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước là vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng ở nước ta. Bên cạnh đó, cần chú trọng làm rõ vai trò của kiến trúc thượng tầng trong việc định hướng, quản lý sự phát triển kinh tế theo đúng quỹ đạo đã xác định.

Đại hội XIV của Đảng ta vẫn chủ trương tiếp tục phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội, khẳng định vai trò quyết định của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển” [1, pp 87-88]. Cùng với đó, đánh giá kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là huy động tổng lực đóng góp của các thành phần kinh tế, mỗi thành phần kinh tế có vị trí, vai trò khác nhau: “Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác xã; kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng” [1, pp.95].

Đây là cách nhìn mới khi yêu cầu khả năng vận hành của nền kinh tế phải đảm bảo tính đồng bộ, lấy yêu tố thị trường làm thước đo để đánh giá mức độ đóng góp của nguồn lực vào xây dựng đất nước. Để ban hành chính sách đúng thì cần phải đánh giá đúng với tiềm năng, lợi thế mà các thành phần kinh tế mang lại. Vì thế, cần tạo bước đột phá của thể chế để đảm bảo vận hành kinh tế đất nước đạt

tính hiệu quả cao nhất, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu vật chất được nâng lên.

Đề tạo ra bước đột phá trong phát triển kinh tế, đòi hỏi phải xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, bảo đảm vận hành đồng bộ các cơ chế, chính sách, đồng thời từng bước xoá bỏ những rào cản về mặt thể chế đang làm chậm sự phát triển. Đại hội XIV khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định để tạo lập nền tảng cho hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các lĩnh vực mới, tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc; khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước” [1, pp.128-129]. Đảng ta nêu rõ chủ trương tổ chức bộ máy nhà nước vận hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số trong vòng 5 năm tới, hướng tới mục tiêu dài hạn đến năm 2045.

Trong giảng dạy Chương 3 – Chủ nghĩa duy vật lịch sử – của học phần Triết học Mác – Lênin, ở nội dung về vấn đề cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, cần giúp sinh viên hiểu được tính đồng bộ giữa tổ chức, xây dựng, kinh tế và tổ chức, xây dựng chính trị ở nước ta hiện nay. Xây dựng kinh tế được thể hiện thông qua việc tạo lập nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – một nền kinh tế cạnh tranh bình đẳng, luôn tự chủ, phát huy tự cường và năng động, sáng tạo trong hội nhập thế giới; đây chính là quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng của xã hội. Trong khi đó, xây dựng chính trị thời kỳ đổi mới, không đồng nghĩa với việc phủ định, xoá bỏ toàn bộ những gì đã có để xây dựng lại từ đầu, càng không phải là sự thay đổi về mục tiêu chính trị đã lựa chọn. Xây dựng chính trị ở đây được hiểu là quá trình xây dựng trên nền tảng hệ thống chính trị hiện có, nhằm không ngừng tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; qua đó giúp mọi người dân càng thêm tin tưởng mục tiêu, đồng thời làm sáng rõ hơn con đường đi tới đã được lựa chọn – độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Có thể nói, xây dựng chính trị – với tư cách là kiến trúc thượng tầng – chính là quá trình tạo lập điều kiện, cơ chế thuận lợi để kinh tế phát huy vai trò trong bối cảnh thế giới luôn biến đổi phức tạp, lợi ích của các nước luôn bị chi phối. Nhằm giúp sinh viên hiểu đầy đủ giá trị khoa học đường lối của Đảng trong xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng gắn với thực tiễn đất nước, giảng viên có thể chủ động đặt ra một số câu hỏi gợi mở để sinh viên thảo luận, như: Trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, yếu tố nào giữ vai trò quyết định? Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ở nước ta hiện nay được biểu hiện cụ thể như thế nào? Việc phát triển kinh tế thị trường theo cách hiểu ở Việt Nam có đồng nghĩa với việc xem nhẹ các quy luật kinh tế khách quan hay không? Việc làm rõ được những nội dung nêu trên không chỉ góp phần bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức – giúp sinh viên có khả năng giải thích và vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn kinh tế, chính trị của đất nước – mà còn góp phần rèn luyện, trang bị cho sinh viên kỹ năng xử lý tình huống xã hội và tranh biện một cách hiệu quả.

2.4. Xây dựng và phát triển con người Việt Nam - nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới đất nước

Trong hệ thống các nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện đất nước, con người luôn được xác định là nguồn lực có ý nghĩa quyết định nhất. Bởi lẽ đây chính là yếu tố nền tảng, chi phối, trực tiếp tác động trong sử dụng, khai thác hiệu quả các nguồn lực còn lại. Đồng thời quyết định sự thành công hay thất bại của chiến lược phát triển đất nước một cách toàn diện. Đại hội VIII của Đảng ta chủ trương: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [9, pp.21]. Kế thừa và tiếp thu những chủ trương đó, Đại hội XIV tiếp tục làm rõ: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh gắn với xây dựng, hoàn thiện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [1, pp.99].

Triển khai nội dung giảng dạy triết học bàn về con người trong học phần Triết học Mác – Lênin, giảng viên cần làm rõ cho sinh viên thấy được tinh thần cốt lõi trong quan điểm, chiến lược phát triển con người Việt Nam thể hiện ở Văn kiện XIV của Đảng đã đề ra, đó là hướng tới sự xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện. Với tư cách là con người thế hệ mới, có đủ các tri thức, năng lực, đạo đức để làm chủ và kịp thời xử lý các vấn đề trong xã hội đặt ra. Đồng thời đảm bảo xây dựng con người Việt Nam không chỉ tạo ra nhu cầu phong phú, đa dạng cho chính mình, mà còn tạo ra cho toàn xã hội. Cùng với sự vận động của tiến trình công nghiệp hoá theo đúng yêu cầu của nền kinh tế, nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng đạt kết quả tốt hơn, từ đó phục vụ tốt hơn những yêu cầu ngày càng cao của con người. Thực tế đó đặt ra yêu cầu tất yếu là con người cũng phải không ngừng tự hoàn thiện, phát triển tương ứng trên cả hai phương diện số lượng và chất lượng, trong đó chất lượng cần được đặc biệt coi trọng.

Để chuẩn bị nguồn nhân lực có đủ năng lực chủ động tiếp cận, sáng tạo và làm chủ những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong giai đoạn tới, Đại hội XIV của Đảng đã đề ra sách lược, chiến lược quan trọng là xây dựng một nền giáo dục hiện đại, từng bước xây dựng nội dung, chất lượng đào tạo tốt để đảm bảo yêu cầu đất nước trong quá trình phát triển và ra nhập, hội nhập thế giới. Thể hiện quan điểm chỉ đạo: “Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng “chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế”” [1, pp.100].

Nhằm bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu nêu trên, giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin, các giảng viên cần chú trọng cho sinh viên hiểu được, nhận diện được những cơ hội và thách thức mà đất nước đang phải đối mặt trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, giảng viên có thể vận

dụng phương pháp nêu vấn đề, đặt ra một số câu hỏi mang tính thời sự, gắn với thực tiễn đời sống sinh viên, chẳng hạn: Không gian mạng đã và đang tác động như thế nào đến đạo đức, lối sống của sinh viên hiện nay? Sinh viên cần làm gì để rèn luyện khả năng làm chủ bản thân? Sinh viên cần chuẩn bị những hành trang gì để đón đầu tương lai?. Những vấn đề đó, giúp sinh viên “sẽ nỗ lực phấn đấu, học tập, rèn luyện để có nhiều kiến thức, kỹ năng trở thành người lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong tương lai” [10, pp.4]. Chính vì vậy, đòi hỏi sinh viên cần phải có tư duy khoa học, để có nhận thức đúng đắn, đồng thời tăng cường khả năng làm chủ bản thân, có ý thức tốt đối với phát triển về mặt thể chất. Đây cũng là quá trình hình thành ở mỗi sinh viên niềm tin chính trị vững chắc, xem đó là động lực tinh thần quan trọng thúc đẩy việc học tập, rèn luyện, ý chí phấn đấu, để xứng đáng là với trọng trách, niềm tin mà đất nước giao phó trong tương lai. Niềm tin chính trị đó góp phần định hướng giá trị sống cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay: Có kiến thức, có trình độ chuyên môn, có việc làm ổn định và sống có mục đích, có lý tưởng. Trên tinh thần đó, làm cho sinh viên không chỉ chú ý đến lợi ích bản thân, mà đề phấn đấu, công hiến vì lợi ích chung của đất nước, đặt lợi ích của cộng đồng, dân tộc lên trên hết, đảm bảo hài hoà giữa lợi ích riêng và lợi ích chung. Sinh viên ra sức rèn luyện kỹ năng, trang bị kiến thức, tu dưỡng đạo đức không chỉ dùng tạo lập sự nghiệp cho bản thân và gia đình, mà còn hướng tới sự cống hiến cho xã hội, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Việc làm rõ được những nội dung nêu trên không chỉ góp phần bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức – giúp sinh viên có khả năng giải thích và vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống bản thân – mà còn phát triển cho sinh viên nhiều kỹ năng: Thuyết trình, tranh biện hiệu quả, đồng thời tạo lập tinh thần tự chủ, tự cường và luôn chịu trách nhiệm đối với học tập và cuộc sống.

Để khai thác hiệu quả các vấn đề văn kiện XIV của Đảng vào giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin, các giảng viên cần chủ động và sử dụng linh hoạt nhiều cách thức và phương pháp giảng dạy: Từ thuyết trình đến thảo luận, tranh luận tại lớp. Sử dụng các bài tập thể hiện theo tinh hướng, giới thiệu và hướng dẫn sinh viên tự tìm tài liệu, tự học. Đồng thời giảng viên cũng tiến hành các phương pháp đánh giá để tạo ra sự phấn khởi cho người học, đảm bảo tính công bằng và khách quan. Sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp đánh giá: Tham gia phát biểu, trắc nghiệm, tự luận ngắn, thuyết trình, đảm bảo cho người học ý thức tự giác trong chuẩn bị bài và tham xây dựng bài trên lớp, góp phần tạo ra kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm chủ bản thân, tăng tính chủ động trong tiếp thu kiến thức.

3. Kết luận

Đại hội XIV của Đảng đã thành công tốt đẹp, những vấn đề chính trị trọng đại quyết định đến phát triển đất nước đã được thông qua, khẳng định con đường phát triển tiếp theo của đất nước “Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình; phải quyết tâm đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; phải hành

động mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá, hiệu quả vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” [1, pp.14]. Giảng dạy các vấn đề quan trọng trong Văn kiện XIV của Đảng là sớm để sinh viên nhận ra được các mục tiêu, đồng thời đưa các mục tiêu đó vào trong cuộc sống. Đề từ đó, tạo ra quyết tâm và ý chí hành động thúc thúc mọi con người cố gắng phấn đấu đạt được mục tiêu đặt ra. Sinh viên luôn ý thức được rằng, hoàn thành mục tiêu được Đảng đề ra là đang gánh vác trách nhiệm thế hệ đi trước trao lại và tạo động lực để đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Muốn làm được vấn đề đó, tất cả giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị nói chung, và học phần Triết học Mác – Lênin nói riêng, cần thông qua từng bài giảng cụ thể để liên hệ, lồng ghép các luận cứ, luận giải gắn với những nội dung mới được Đại hội XIV của Đảng thông qua. Qua đó, góp phần tạo dựng niềm tin của sinh viên vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cung cấp cho sinh viên một tư duy nhận thức khoa học, để tạo lập thế giới quan, xây dựng nhân sinh quan, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Communist Party of Vietnam: *Documents of the 14th National Congress of Delegates, Volume 1*, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 2026.
- [2] N. T. P. Lan. “Innovating Political and Ideological Education in Higher Education Institutions: A Case Study of Vietnam National University, Ho Chi Minh City,” University-Level Scientific Research Project, Project Code ĐH 2022-18b-01, Vietnam, 2022.
- [3] L. K. Hieu, “The Current Situation and Experiences in Political Theory Education for University Students in Vietnam Today,” *lyluanchinhtrivatruyenthong.vn*, July 12, 2023. [Online]. Available: <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/thuc-trang-va-kinh-nghiem-giao-duc-ly-luan-chinh-tri-cho-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-p27421.htm> [Accessed May 10, 2026].
- [4] T.T. T. Nhung, “The Current Situation and Solutions to Address Students’ Reluctance to Study Marxist-Leninist Sciences Today,” *lyluanchinhtri.vn*, March 26, 2025. [Online]. Available: <https://lyluanchinhtri.vn/thuc-trang-va-giai-phap-khac-phuc-benh-ngai-hoc-cac-mon-khoa-hoc-mac-lenin-trong-mot-bo-phan-sinh-vien-hien-nay-6760.html> [Accessed May 10, 2026].
- [5] K. Marx and F. Engels, *Collected Works, Volume 13*, National Political Publishing House, Hanoi, 1995.
- [6] T. V. Phong. *Philosophy Textbook for Graduate Students Non-specialized in Philosophy*, Political Theory Publishing House, Hanoi, 2015.
- [7] N. Vy, “Launching a Support Program to Help Students Gain Access to Core Technologies,” *nhandan.vn*, December 27, 2025. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/khoi-dong-chuong-trinh-dong-hanh-de-sinh-vien-tiep-can-cong-nghe-loi-post933430.htm> [Accessed May 10, 2026].
- [8] K. Marx and F. Engels, *Collected Works, Volume 3*, National Political Publishing House, Hanoi, 1995.
- [9] Communist Party of Vietnam: *Documents of the 8th National Congress of Delegates*, National Political Publishing House, Hanoi, 1996.
- [10] H. T. K. Lien, “The Influence of Social Networks on students’ Ethics and Lifestyle (a Case of Students in Danang City)”. *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, Vol. 22, No. 2, pp. 1-6, 2024. <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8917>.